

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/DS-ST

Ngày 16/8/2023

Về việc “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Ngọc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thanh và ông Phan Sỹ Phác.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thế Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 62/2023/TLST-DS, ngày 06 tháng 4 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và kiện đòi tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXX-ST, ngày 05 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 38/2023/QĐST-DS, ngày 27/7/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị Minh K – Có mặt;

Địa chỉ: Thôn Đức A, xã Thuận A, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

- Bị đơn: Bà Trần Thị B – Vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn Thuận S, xã Thuận A, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn C – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn bà Phan Thị Minh K trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Do có mối quan hệ quen biết, nên ngày 05/02/2021 bà có cho bà Trần Thị B, ông Phạm Văn C vay số tiền 107.600.000 đồng và 3211kg cà phê nhân xô, thời hạn thanh toán nợ ngày 30/12/2021. Tuy nhiên, đến thời hạn trả nợ bà Bắc, ông Cường vẫn không chịu thanh toán cho bà số tiền và cà phê nhân xô đã vay. Do đó, bà làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil giải quyết buộc bà Trần Thị B, ông Phạm Văn C phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà số tiền gốc là 107.600.000 đồng

và 3211kg cà phê nhân; đối với tiền lãi suất đối với số tiền 107.600.000 đồng bà yêu cầu tính lãi suất là 0,83%/tháng kể từ ngày 01/1/2022 cho đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm.

Ngày 15/8/2023, bà K có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện với lý do theo giấy vay nợ ngày 05/02/2021 thì chỉ có một mình bà Bắc ký, không có căn cứ thể hiện đây là nợ chung của ông Phạm Văn C và bà Trần Thị B. Do đó, bà K chỉ yêu cầu một mình bà Bắc trả nợ cho bà K. Tại phiên tòa, bà K vẫn giữ nguyên quan điểm của mình và yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Đối với bị đơn bà Trần Thị B:* Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông đã tiến hành tổng đạt giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên bà Bắc vẫn vắng mặt không có lý do gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều cơ bản đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn chưa tuân thủ quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 463; Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Minh K, buộc bà Trần Thị B phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Phan Thị Minh K số tiền gốc 107.600.000 đồng, tiền lãi suất theo quy định của pháp luật và 3211kg cà phê nhân xô; đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Phan Thị Minh K đã rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông Phạm Văn C.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp: Đây là quan hệ “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và kiện đòi tài sản”, bị đơn bà Trần Thị B có địa chỉ tại thôn Thuận S, xã Thuận A, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông, do đó Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông thụ lý và giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về sự vắng mặt của bị đơn: Đối với bà Trần Thị B, ông Phạm Văn C sau khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa, nhưng bà Bắc, ông Cường vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Mặt khác sự vắng mặt của bà Bắc, ông Cường đã không cung cấp được cho Tòa án chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình và phản bác lại đối với yêu cầu của nguyên đơn, do đó Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil tiến hành mở phiên tòa để xét xử vụ án vắng mặt bà Trần Thị B, ông Phạm Văn C theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào bản gốc giấy vay nợ ngày 05/02/2021, lời khai của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông nhận định: Ngày 05/02/2021 bà Phan Thị Minh K có cho bà Trần Thị B vay số tiền 107.600.000 đồng và 3211kg cà phê nhân xô, các bên có thỏa thuận lãi suất đối với số tiền 107.600.000 đồng nhưng không ghi vào giấy vay tiền, thời hạn thanh toán nợ ngày 30/12/2021, đến thời hạn thanh toán nợ bà Bắc không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ, do đó các bên phát sinh tranh chấp.

Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; Khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”.

Khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1]. Về nợ gốc: Đối với số tiền gốc 107.600.000 đồng và 3211kg cà phê nhân xô bà Trần Thị B nợ bà Phan Thị Minh K đến thời hạn thanh toán bà Bắc không thực hiện đúng cam kết trả nợ cho bà Kiều là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, do đó việc bà Phan Thị Minh K có đơn khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị B phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Phan Thị Minh K số tiền gốc 107.600.000 đồng và 3211kg cà phê nhân xô là phù hợp với quy định tại Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận là hoàn toàn phù hợp.

[3.1]. Về lãi suất phát sinh:

Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác. Căn cứ tình hình thực tế và theo đề xuất của Chính

phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định điều chỉnh mức lãi suất nói trên và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực.

2. *Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ.*

Về lãi suất phát sinh: Nguyên đơn bà Phan Thị Minh K yêu cầu bị đơn bà Trần Thị B phải có nghĩa vụ trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 01/01/2022 cho đến ngày xét xử sơ thẩm 16/8/2023, cụ thể:

$107.600.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 19 \text{ tháng} = 16.968.520 \text{ đồng};$

$107.600.000 \text{ đồng} \times 0,027\%/\text{ngày} \times 15 \text{ ngày} = 405.000 \text{ đồng}.$

Đối với yêu cầu về lãi suất của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy không vượt quá mức lãi suất 10%/năm và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Minh K, buộc bị đơn bà Trần Thị B phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Phan Thị Minh K tổng số tiền 124.973.520 đồng, trong đó tiền gốc là 107.600.000 đồng đồng và tiền lãi phát sinh là 16.968.520 đồng + 405.000 đồng = 17.373.520 đồng.

Ngày 15/8/2023, bà Phan Thị Minh K có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông Phạm Văn C. Xét thấy, việc nguyên đơn xin rút yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với các yêu cầu nguyên đơn đã rút, quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông tại phiên toà là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận là phù hợp.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, cụ thể $3211 \text{ kg cà phê nhân xô} \times 65.800 \text{ đồng}/01 \text{ kg} = 211.283.800 \text{ đồng} + 124.973.520 \text{ đồng} = 336.257.320 \times 5\% = 16.813.000 \text{ đồng}.$

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 161, khoản 3 Điều 209, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 429, Điều 463, khoản 1 và khoản 5 Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Minh K về việc không yêu cầu ông Phạm Văn C phải có nghĩa vụ trả nợ.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Minh K đối với bị đơn bà Trần Thị B. Buộc bị đơn bà Trần Thị B phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Phan Thị Minh K tổng số tiền 124.973.520 đồng (*Một trăm hai mươi bốn triệu, chín trăm bảy mươi ba nghìn, năm trăm hai mươi đồng*), trong đó tiền gốc là 107.600.000 đồng (*Một trăm linh bảy triệu, sáu trăm đồng*), tiền lãi phát sinh là 17.373.520 đồng (*Mười bảy triệu, ba trăm bảy mươi ba nghìn, năm trăm hai mươi đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị đơn bà Trần Thị B phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Phan Thị Minh K 3211kg cà phê nhân xô.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc ông bà Trần Thị B phải chịu 16.813.000 đồng (*Mười sáu triệu, tám trăm mười ba nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Phan Thị Minh K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.544.000 đồng (*Sáu triệu, năm trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*) theo biên lai số 0007203, ngày 03/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện ĐắkMil;
- Chi cục THA dân sự huyện ĐắkMil;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Trương Ngọc Thanh

